

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1153/QĐ-UBND**

Thanh Hoá, ngày 17 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả
kinh phí thăm dò mỏ đất sét làm gạch tuynel tại xã Kiên Thọ,
huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1455/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của UBND tỉnh về việc quy định danh mục và giá tối thiểu tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 4767/QĐ-UBND ngày 30/12/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc cấp Giấy phép KTKS và cho thuê đất đối với Công ty Cổ phần Kinh doanh vật tư và Xây dựng Hồng Ngọc tại huyện Ngọc Lặc; Quyết định số 3525/QĐ-UBND ngày 15/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản sét làm gạch tuynel tại xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa”;

Theo Công văn số 2821/UBND-CN ngày 29/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chủ trương cho Công ty Cổ phần Kinh doanh vật tư và Xây dựng Hồng Ngọc lập hồ sơ cấp phép thăm dò, khai thác đất sét làm gạch tuynel tại xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 386/TTr-STNMT ngày 04 tháng 4 năm 2017 về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò mỏ đất sét làm gạch tuynel tại xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và hoàn trả kinh phí thăm dò mỏ đất sét làm gạch tuynel tại xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc đối với Công ty Cổ phần Kinh doanh vật tư và Xây dựng Hồng Ngọc, gồm những nội dung chính như sau:

1. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

a) Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty Cổ phần Kinh doanh vật tư và Xây dựng Hồng Ngọc; địa chỉ: thôn Thống Nhất, xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa;

b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm lần đầu (theo Quyết định số 1455/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của UBND tỉnh):

$G = 55.000$ đồng/ m^3 đối với đất sét ruộng làm gạch, ngói;

c) Trữ lượng tính tiền cấp quyền:

$$Q = Q_1 + Q_2;$$

Trong đó:

- Trữ lượng khoáng sản (quy ra trữ lượng địa chất) đơn vị đã khai thác từ ngày 01/7/2011 đến ngày 31/12/2013 là: $7.124m^3$. Trữ lượng này hiện chưa thu tiền cấp quyền KTKS theo nội dung Công văn số 1014/ĐCKS-KTĐCKS ngày 09/7/2014 của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;

- Q_1 là trữ lượng khoáng sản (quy ra trữ lượng địa chất) đơn vị đã khai thác từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/7/2016 (thời điểm tính trữ lượng) là: $15.686m^3$;

- Q_2 là trữ lượng địa chất của đất sét làm gạch tuynel được phê duyệt tại Quyết định số 3525/QĐ-UBND ngày 15/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh là: $432.478m^3$;

d) Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên: $K_1 = 0,9$;

đ) Hệ số điều kiện kinh tế xã hội: $K_2 = 0,9$;

e) Mức thu tiền cấp quyền khai thác:

- $R = 4\%$ (Đối với than bùn và các loại vật liệu xây dựng thông thường còn lại theo Nghị định số 203/NĐ-CP);

- $R = 3\%$ (đối với than bùn và các loại vật liệu xây dựng thông thường còn lại theo Nghị định số 158/NĐ-CP)

f) Tổng số tiền cấp quyền KTKS đơn vị phải nộp (tạm tính) là:

$$T = (Q_1 \times G \times K_1 \times K_2 \times R) + (Q_2 \times G \times K_1 \times K_2 \times R) = (15.686m^3 \times 55.000 \text{ đồng}/m^3 \times 0,9 \times 0,9 \times 4\%) + (432.478m^3 \times 55.000 \text{ đồng}/m^3 \times 0,9 \times 0,9 \times 3\%) = 605.958.507 \text{ đồng};$$

g) Số tiền tạm thu cấp quyền KTKS đơn vị đã nộp là:

$$T_1 = 194.940.000 \text{ đồng};$$

h) Số tiền cấp quyền KTKS đơn vị còn phải nộp (tạm tính) là:

$$T_2 = T - T_1 = 605.958.507 \text{ đồng} - 194.940.000 \text{ đồng} = 411.018.507 \text{ đồng}$$

(Bốn trăm mười một triệu, không trăm mười tám nghìn, năm trăm lẻ bảy đồng);

i) Tổng số lần nộp: 01 lần;

j) Thời điểm nộp tiền: Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa.

2. Hoàn trả kinh phí thăm dò:

Mỏ mỏ sét làm nguyên liệu sản xuất gạch tuynel tại xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc được thăm dò bằng nguồn kinh phí của Công ty Cổ phần Kinh doanh vật tư và Xây dựng Hồng Ngọc. Do đó, đơn vị không phải hoàn trả kinh phí thăm dò.

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Công ty Cổ phần Kinh doanh vật tư và Xây dựng Hồng Ngọc về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

2. Công ty Cổ phần Kinh doanh vật tư và Xây dựng Hồng Ngọc có trách nhiệm: Nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách Nhà nước theo quy định. Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý tải trọng xe, có trách nhiệm sửa chữa các đường giao thông hư hỏng do quá trình khai thác, vận chuyển khoáng sản gây ra.

3. UBND huyện Ngọc Lặc, UBND xã Kiên Thọ có trách nhiệm quản lý tải trọng của các phương tiện vận chuyển khoáng sản theo thẩm quyền.

4. Sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường về phương pháp quy đổi để thực hiện tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, giao Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu điều chỉnh và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với Công ty Cổ phần Kinh doanh vật tư và Xây dựng Hồng Ngọc theo quy định.

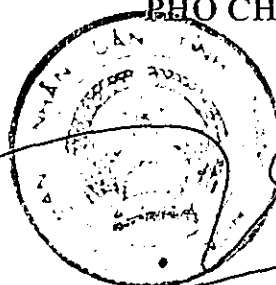
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Ngọc Lặc; Chủ tịch UBND xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc; Giám đốc Công ty Cổ phần Kinh doanh vật tư và Xây dựng Hồng Ngọc; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *gk*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
 - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
 - PCT TT Nguyễn Đức Quyền;
 - Lưu: VT, CNXDGT, KTTC (HYT9033).
- QDKP 17-055

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



chay
AM
Lê Thị Thìn